Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về dự án và gói thầu:

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình Đầu tư xây dựng công trình bổ sung nguồn Trạm cấp nước xã Hòn Nghệ;

- Chủ đầu tư: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn An Giang;

- Nguồn vốn: kinh phí khấu hao tài sản;

- Quyết định đầu tư: Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đầu tư xây dựng công trình bổ sung nguồn Trạm cấp nước xã Hòn Nghệ;

- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 566/QĐ-TTNSVSMTNT V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Đầu tư xây dựng công trình bổ sung nguồn Trạm cấp nước xã Hòn Nghệ;

b) Địa điểm:

- Vị trí: tại xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang;

- Hiện trạng mặt bằng: các công trình nổi và ngầm hiện có;

- Hạ tầng kỹ thuật hiện có cho địa điểm: Cấp nước, thoát nước, cấp điện, đường giao thông…

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu :

- Tên gói thầu: Gói thầu số 05: Thi công xây dựng công trình Đầu tư xây dựng công trình bổ sung nguồn Trạm cấp nước xã Hòn Nghệ.

- Thời hạn hoàn thành: 210 ngày

b) Quy mô:

b.1. Bể chứa nước: Kích thước DxH = 16,21m x 4,27m.

- Bệ đỡ có đường kính D=16,97m, bằng BTCT.

- Quét dung dịch chống thấm toàn mặt bệ (phần tiếp xúc với nước).

- Bể chứa nước sạch có dung tích khoảng 840m3 được lắp đặt là loại bể chứa chế tạo bằng thép phủ thủy tinh độ dày lớp phủ nhỏ nhất 200µm, thành bể màu xanh Cobal. Kích thước danh nghĩa các tấm bể DxR: 2.680x1.400mm. Các vật liệu bể chứa, quy trình chế tạo và lắp dựng của bể tuân theo tiêu chuẩn ISO 9001. Phụ kiện đi kèm (chế tạo trong nước): Mái bể gồm hệ vì kèo, xà gồ chế tạo từ thép CT3 - mạ kẽm nhúng nóng, tole lợp dày 0.45mm sơn tĩnh điện; Phụ kiện tăng cứng đỉnh bể và đáy bể - mạ kẽm nhúng nóng.

b.2 Công trình phụ trợ:

- Tường chắn đất – cầu thang:

+ Tường chắn đất trục B kích thước: 4m x 30m, kết cấu bản đáy, bản thành và bản sườn BTCT đá 1x2 B20 (M250). Bê tông lót đá 4x6 B7,5 (M100). Trát mặt ngoài tường chắn vữa B5 (M75) dày 15. Sử dụng ống PVC D60 để thoát nước.

+ Tường chắn đất trục 1-7 kích thước: 3m x 12,7m, kết cấu bản đáy, bản thành và bản sườn BTCT đá 1x2 B20 (M250). Bê tông lót đá 4x6 B7,5 (M100). Trát mặt ngoài tường chắn vữa B5 (M75) dày 15. Sử dụng ống PVC D60 để thoát nước.

+ Cầu thang: Kết cấu dầm, cột, bệ đỡ, bản thang BTCT đá 1x2 B20 (M250). Bậc thang xây bằng gạch tuynel 4x8x18cm vữa B5 (M75). Trát mặt ngoài cầu thang vữa B5 (M75) dày 15. Bả bằng bột bả và sơn bằng 1 nước lót 2 nước phủ.

- Hàng rào bao che: Cột, dầm móng, đà kiềng, đà giằng BTCT đá 1x2 B20 (M250). Tường bao che xây bằng gạch tuynel 4x8x18cm vữa B5 (M75). Trát mặt ngoài hàng rào vữa B5 (M75) dày 15. Bả bằng bột bả và sơn bằng 1 nước lót 2 nước phủ. Lắp khung rào bằng thép hình bọc lưới B40.

- Nền sân làm mới: Gồm lớp đất nguyên thổ đầm chặt k = 0.9, tấm nilon chống mất nước, lớp bê tông nền đá 1x2 B15 (M200) dày 10cm, chừa khe nhiệt, khoảng cách 2x2.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Yêu cầu về tiến độ chung của dự án: 210 ngày

2. Yêu cầu tiến độ của gói thầu và các mốc tiến độ:

- Nhà thầu phải lập biểu đồ tiến độ thi công cho từng hạng mục và toàn bộ công trình theo biểu đồ nhân lực bố trí máy móc thiết bị thi công tương ứng;

- Tiến độ thi công lập phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Đảm bảo tính hợp lý tiến độ hoàn thành chi tiết các hạng mục công việc.

+ Điểm xuất phát tính từ ngày phát lệnh khởi công của Chủ đầu tư đến ngày kết thúc công trình.

+ Tiến độ nhà thầu lập phải khả thi và thuyết minh rõ ràng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật:

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình từ các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt và theo các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện trong hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành và theo chỉ định của đơn vị thiết kế.

- Các chỉ dẫn, trình tự thủ tục thi công và nghiệm thu đều phải tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

A. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG:

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình từ các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt và theo các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện trong hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành và theo chỉ định của đơn vị thiết kế.

- Các chỉ dẫn, trình tự thủ tục thi công và nghiệm thu đều phải tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

1. Các mốc thi công:

- Sau khi nhận bàn giao mặt bằng thi công nhà thầu có trách nhiệm bảo quản các cộc mốc tọa độ và cao độ dùng cho thi công đồng thời xây dựng các mốc phụ để có thể khôi phục lại các mốc chính khi bị hư hỏng, thất lạc trong quá trình thi công.

2. Công tác thí nghiệm:

- Nhà thầu phải có dụng cụ thiết bị, thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình. Nếu nhà thầu không có, thì phải thuê một tổ chức có đủ tư cách pháp nhân, có đủ năng lực theo quy định làm thay việc thí nghiệm kiểm tra, đánh giá chất

lượng công tác thi công của mình. Các kết quả thí nghiệm phải đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế được duyệt;

- Chủ đầu tư có quyền chỉ định hoặc mời một đơn vị tư vấn hay Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có đầy đủ tư cách pháp nhân thực hiện, chi phí sẽ do nhà thầu chi trả.

3. Kiểm tra chất lượng:

- Việc kiểm tra chất lượng công trình tiến hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi được nhà thầu thông báo đề nghị nghiệm thu chất lượng hạng mục công trình để chuyển giai đoạn thi công hoặc các công tác thi công được cho là không đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật;

- Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ, cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ về vật liệu và các thành phẩm cấu thành hạng mục công trình trước khi chuyển giai đoạn thi công;

- Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình hoặc các nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt yêu cầu nhà thầu phải tiến hành việc sửa chữa hoặc phá bỏ các sản phẩm đó, đồng thời tiến hành các thí nghiệm, các chứng chỉ chất lượng của việc sửa chữa đó bằng kinh phí của nhà thầu.

4. Trao đổi công việc:

- Mọi ý kiến đề nghị, yêu cầu của nhà thầu đối với Chủ đầu tư phải được thể hiện bằng văn bản và được lưu trữ trong hồ sơ;

- Các Quyết định, chỉ thị của Chủ đầu tư giải quyết cũng thể hiện bằng văn bản.

5. An toàn trong thi công:

- Nhà thầu phải có biện pháp và phương tiện hữu hiệu để đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công;

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc để xảy ra tai nạn trong công trường;

- Tại vị trí nguy hiểm nhà thầu phải bố trí các biển báo, cắm cờ, rào chắn, ban đêm có đèn.

B. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

1. Nội dung:

a. Khối lượng: Chủ đầu tư giao cho đơn vị trúng thầu thi công khối lượng trong bảng tiên lượng (kèm theo HSMT này).

b. Yêu cầu về kỹ thuật: Theo đúng yêu cầu trong thuyết minh của hồ sơ thiết kế và hồ sơ mời thầu được duyệt.

c. Vật tư: Toàn bộ vật tư, nhiên liệu, thiết bị, nhân lực, xe máy thi công do nhà thầu tự cung cấp theo số lượng, chất lượng, chủng loại ghi trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu.

2. Công tác chuẩn bị:

Trong phạm vi công trình và trong phạm vi giới hạn khu đất. Nếu có các chướng ngại vật như Khối Nhà Cửa, công trình, ảnh hưởng đến an toàn hoặc trong phạm vi thi công thì nhà thầu cần có biện pháp giải quyết phù hợp như di chuyển, giải tỏa. Khi cần duy chuyển các hạng mục nói trên nhà thầu cần thông báo cho Chủ đầu tư để có kế hoạch thực hiện.

3. Khởi công xây dựng:

- Nhà thầu phải có trách nhiệm khởi công công trình đúng tiến độ thi công đúng theo hồ sơ mời thầu được duyệt, hồ sơ trúng thầu, bảo đảm tốt chất lượng công trình theo các quy định, quy phạm về thi công và nghiệm thu tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ mời thầu. Nếu xảy ra sai sót vi phạm chất lượng thi công thì nhà thầu phải sửa chữa cho đến khi đảm bảo yêu cầu và được Chủ đầu tư chấp thuận. Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng thi công theo quy định hiện hành và chịu trách nhiệm chi phí phát sinh do việc sửa chữa đó.

- Nhà thầu căn cứ vào bản vẽ bố trí mặt bằng để xác định chính xác vị trí tim trục, … theo đúng thiết kế;

- Nhà thầu phải định vị công trình đúng theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Nhà thầu phải kiểm tra cao độ trước khi thi công, thi công đúng cao độ đã quy định trong hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Vật liệu trước khi đem vào sử dụng cho công trình phải có đầy đủ nguồn gốc, chứng chỉ xuất xưởng và kết quả kiểm nghiệm, đúng chủng loại và quy cách thiết kế;

- Thi công công trình phải đúng quy trình quy phạm, quy chuẩn hiện hành;

- Trong thi công nếu có sự sai khác gì so với thiết kế thì phải báo ngay cho thiết kế và Chủ đầu tư để bàn bạc, xử lý.

- Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu khối lượng thi công hoàn thành khi đã tiến hành kiểm tra thí nghiệm đạt theo yêu cầu của Chủ đầu tư và của yêu cầu nêu trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu được duyệt.

4. Lao động, trang thiết bị xây dựng, nguyên vật liệu:

- Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư một bảng kê khai chi tiết về nhân viên, số liệu các loại lao động, tài liệu về các trang thiết bị xây dựng trên công trường.

- Tất cả nguyên vật liệu, trang thiết bị xây dựng và lao động do nhà thầu tự lo, phải đúng và đủ như nhà thầu thống nhất với Chủ đầu tư. Chủ đầu tư có quyền tiến hành kiểm tra toàn bộ hoặc một số khâu quan trọng trước và trong khi nhà thầu triển khai thi công.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra về tổ chức về bằng cấp và kinh nghiệm của nhân viên chủ chốt trực tiếp điều hành tại công trường có phù hợp với yêu cầu của hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu và kiểm tra chất lượng của nhà thầu toàn bộ vật tư, nhiên liệu, thiết bị, xe máy thi công theo chất lượng, chủng loại ghi trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu. Nếu công việc nào không đạt yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu khắc phục, kể cả việc thay đổi nhân sự.

5. Đệ trình tiến độ và biện pháp thi công chi tiết:

- Nhà thầu phải tổ chức và thực hiện có hiệu quả việc kiểm tra chất lượng thi công đúng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Trước khi thi công, nhà thầu phải đệ trình tiến độ và biện pháp thi công chi tiết và được Chủ đầu tư chấp thuận kể cả biện pháp bảo đảm chất lượng công trình, bảo đảm an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình thi công nếu Chủ đầu tư phát hiện có vấn đề gì không phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công đã được chấp thuận thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu phải đưa ra biện pháp khắc phục, nếu nghiêm trọng thì ngưng thực hiện hợp đồng.

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc bảo đảm an toàn lao động, trật tự, an ninh và bảo vệ môi trường, bảo đảm vệ sinh công nghiệp và mỹ quan công trình trong suốt quá trình thi công.

6. Các vấn đề liên quan đến mặt bằng thi công công cộng và lợi ích người khác:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm giao cột mốc, mặt bằng thi công theo hồ sơ thiết kế được duyệt kịp tiến độ mà hai bên đã thống nhất. Nếu Chủ đầu tư giải

quyết chậm thì trong trường hợp khó khăn nhà thầu được kéo dài tiến độ thi công tương ứng với thời gian bị chậm.

- Nhà thầu phải sử dụng mặt bằng thi công đúng theo điều lệ mà Chủ đầu tư đã quy định trong hợp đồng, bảo vệ và giữ nguyên hiện trạng các cột mốc mà Chủ đầu tư đã giao.

- Trong quá trình thi công, nhà thầu phải tránh làm thiệt hại đến quyền lợi của người khác, không được làm hư hại các công trình đường sá, ảnh hưởng đến quá trình vận hành bình thường của khu vực lân cận, không làm mất an ninh trật tự công cộng và vệ sinh môi trường.

7. Lập biên bản và ghi sổ nhật ký công trình:

Tất cả các vấn đề liên quan đến chất lượng công trình đều phải lập biên bản và có chữ ký của các bên liên quan.

Sổ nhật ký công trình do nhà thầu phát hành có đóng dấu giáp lai từng trang, nhà thầu có trách nhiệm ghi chép đầy đủ theo quy định hiện hành, nhà thầu có trách nhiệm xuất trình khi Chủ đầu tư hoặc cấp trên có yêu cầu kiểm tra. Sổ nhật ký công trình được nộp kèm theo hồ sơ hoàn công và được coi là một chứng từ trong nghiệm thu tổng thể và hồ sơ quyết toán công trình.

8. Giám sát của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư có trách nhiệm thường xuyên giám sát và kiểm tra tiến độ chất lượng công việc mà nhà thầu thực hiện theo yêu cầu được thống nhất trong hợp đồng, thông qua một đơn vị tư vấn và cử cán bộ kỹ thuật của Chủ đầu tư để thực hiện yêu cầu này.

9. Hồ sơ hoàn công:

Việc hoàn công chỉ được chấp nhận sau khi công trình được nghiệm thu kết thúc.

Hồ sơ hoàn công gồm:

a. Mặt bằng công trình đã thi công, đã giải tỏa các phương tiện thiết bị thi công và phục vụ thi công;

b. Bản vẽ hoàn công thực tế;

c. Các tài liệu thử nghiệm;

d. Sổ nhật ký công trình;

e. Các chứng từ nghiệm thu công nhận công trình;

10. Yêu cầu tối thiểu cho các loại thiết bị chính:

- Có danh sách thiết bị thi công sẵn có, khả năng huy động thiết bị thi công để thực hiện gói thầu đáp ứng trong bản TCĐG

11. Yêu cầu về nguồn gốc, chất lượng vật liệu chính:

Nhà thầu phải trình chủ đầu tư hoặc Kỹ sư giám sát nghiệm thu tất cả các vật liệu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình. Các vật liệu chính như sắt thép, xi măng, gạch, đá… phải có chứng chỉ của nhà sản xuất.

Tất cả các chủng loại vật tư, vật liệu của công trình theo yêu cầu của HSMT và bản vẽ thiết kế, khuyến khích nhà thầu sử dụng các vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu trên để đưa vào công trường. Các loại vật liệu phải có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp, vật tư thiết bị trước khi nhập vào công trình phải được sự đồng ý của tư vấn giám sát và phê duyệt của Chủ đầu tư bằng văn bản.

Đối với thiết bị, vật tư nhập khẩu nhà thầu phải trình các tài liệu C/O, C/Q cho Chủ đầu tư, trong một số trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Kỹ sư giám sát thì thiết bị, vật tư nhập khẩu phải được kiểm định chứng nhận của cơ quan độc lập.

Nguồn cung cấp vật tư cho công trình Nhà thầu có thể dùng từ nhiều nguồn nếu thấy nguồn cung cấp nào có lợi và phải đảm bảo theo tiêu chuẩn của thiết kế và HSMT.

Vật liệu khác: phải đảm bảo đúng kích thước, chủng loại theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam, phải phù hợp và đồng bộ với các vật liệu chính.

12. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu.

- Nhà thầu thực hiện đúng quy trình thi công và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

C. YÊU CẦU KỸ THUẬT VỀ THIẾT BỊ:

1.Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại HSMT;

- Tất cả hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.

- Hàng hóa cung cấp phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, đóng gói đảm bảo không bị hư hại trong quá trình vận chuyển.

- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong

việc sửa chữa thay thế hàng hoá bị hư hỏng.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp khi cần thiết.

- Nhà thầu phải cung cấp hàng hoá và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong E-HSMT.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu dưới đây là tối thiểu, nhà thầu có thể chào tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn (kèm theo các tài liệu chứng minh) nhưng phải phù hợp với yêu cầu của Chủ đầu tư.

Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	Khối lượng
1	BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH DUNG TÍCH 840M3 - VẬT LIỆU THÉP PHỦ THỦY TINH: - Vật liệu: thép phủ thủy tinh - Thành bể màu xanh Ral 6020, chế tạo bằng thép phủ thủy tinh độ dày lớp phủ nhỏ nhất 200µm. - kích thước danh nghĩa các tấm bể: DxR =2.680 x 1.400 mm - Các vật liệu bể chứa: quy trình chế tạo và lắp dựng của bể tuân theo tiêu chuẩn của ISO 9001 - Thiết kế kết cấu của bể tuân theo: + Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bể DIN EN 1090-2 + Hệ thống lớp phủ thủy tinh tuân theo tiêu chuẩn EEA 7.20/7.24/7.25 và tiêu chuẩn Châu Âu DIN EN ISO 28765 -2011-06 + Thép làm thành bể là thép độ bền cao tuân theo tiêu chuẩn EN 10025	Bể	01

	- Phụ kiện đi kèm: (chế tạo trong nước) + Máy bể: Vì kèo chế tạo từ thép SS400 – mã kẽm nhúng nóng + Xà gồ cán nguội từ thép SS 400– mã kẽm nhúng nóng + Tôn lợp dày 0,45mm sơn tĩnh điện màu trắng hoặc xanh + Phụ kiện tăng cứng đỉnh bể và đáy bể – mã kẽm nhúng nóng		

2. Yêu cầu khác: Không yêu cầu

3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa.

- Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Các chi phí kiểm định và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm hàng hóa, nhà thầu phải thực hiện bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế mới các chi tiết bị hư hỏng hay buộc phải hư hỏng sau sử dụng. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong HSDT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị có liên quan.

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.

III. Các bản vẽ: Đính kèm theo E-HSMT là một bộ bản vẽ thiết kế thi công đã được thẩm tra và phê duyệt.